| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 5 – QUẢNG TRỊ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **04**/2026/DS-ST
Ngày 27 – 01 - 2026
V/v "Tranh chấp Hợp đồng dịch vụ"

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - QUẢNG TRỊ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* ông Nguyễn Văn Quý.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Trường
2. Bà Võ Thị Hoa Hằng

- ***Thư ký phiên toà:*** bà Nguyễn Thị Chi – Thư ký viên

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Quảng Trị tham gia phiên tòa***: bà Lê Thùy Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2026 tại Hội trường Tòa án nhân dân khu vực 5 –Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 201/2025/TLST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2025 về *"Tranh chấp hợp đồng dịch vụ"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2025/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2026/QĐST – DS ngày 09 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Á, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn T, xã C, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- *Bị đơn:* Công ty cổ phần T1; trụ sở chính: Đường Đ, phường N, tỉnh Quảng Trị; đại diện theo pháp luật: ông Hồ Sỹ H – tổng giám đốc; đại diện theo ủy quyền: ông Hồ Sỹ T, sinh năm 1978, địa chỉ: Khu phố A, phường N, tỉnh Quảng Trị (Văn bản ủy quyền ngày 21/11/2025), vắng mặt lần thứ hai.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong Đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị Á trình bày:*

Ngày 18/12/2024, bà Trần Thị Á đã ký với Công ty cổ phần T1. Nội dung hợp đồng quy định công ty cổ phần T1 chuẩn bị hồ sơ, thủ tục xin cấp thị thực (Visa) và các thủ tục pháp lý khác để cho bà Trần Thị Á được xuất khẩu lao động tại Đức. Thời hạn hoàn thành: 4 tháng, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. Bà Trần Thị Á đã nộp đủ hồ sơ theo yêu cầu và đã 04 lần nộp tiền vào Công ty, với tổng số tiền là 155.000.000 đồng.

Tuy nhiên, khi quá thời hạn theo thỏa thuận, Công ty vẫn không hoàn thành thị thực (visa) cho bà Trần Thị Á nên bà Á yêu cầu Công ty trả lại số tiền đã nộp là 155.000.000 đồng. Vào ngày 31/3/2025, đại diện Công ty lập bản cam kết: *Trong vòng 45 ngày làm việc (kể từ ngày 27/3/2025), bên A sẽ hoàn thành việc ra visa chương trình thời vụ ở Đức cho bên B. Nếu không hoàn thành thì bên A hoàn trả lại 100% số tiền tham gia chương trình thời vụ Đ mà bên B đã nộp".* Tiếp theo ngày 02/6/2025, Công ty lập bản cam kết: *Trong tháng 6/2025 bên A hoàn thành việc lăn tay tại Đại sứ quán Đ1 cho bên B. Nếu không hoàn thành thì Bên A hoàn trả lại 100% số tiền tham gia chương trình thời vụ Đ mà bên B đã nộp."* Đến nay đã quá thời hạn cam kết, nhưng phía Công ty vẫn chưa hoàn thành ra visa hoặc trả lại số tiền bà Trần Thị Á đã nộp vào Công ty. Bà Trần Thị Á khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết chấm dứt Hợp đồng dịch vụ và buộc Công ty cổ phần T1 phải trả lại cho bà Trần Thị Á tổng số tiền 155.000.000 đồng đã nộp.

*Bị đơn không có mặt tại các phiên họp và tại phiên tòa, không có ý kiến trình bày mặc dù Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.*

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:*

- Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không có mặt tại phiên tòa là không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về yêu cầu của đương sự: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 513, Điều 515, Điều 516, Điều 517, 518 của Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chấm dứt Hợp đồng tư vấn dịch vụ thị thực số 21/2024/CT ngày 18/12/2024 giữa bà Trần Thị Á và Công ty cổ phần T1. Buộc công ty cổ phần T1 trả cho bà Trần Thị Ánh S tiền: 155.000.000 đồng.

- Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Trần Thị Á khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết chấm dứt hợp đồng dịch vụ và buộc bị đơn công ty cổ phần T1 trả lại số tiền phí đã nộp. Bị đơn có trụ sở tại phường N, tỉnh Quảng Trị nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp "Hợp đồng dịch vụ", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Quảng Trị theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt lần thứ hai, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu của đương sự: Trên cơ sở ý kiến trình bày của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn xuất trình có căn cứ khẳng định: Ngày 18/12/2024, bà Trần Thị Á và Công ty cổ phần T1 đã ký kết Hợp đồng tư vấn dịch vụ thị thực số 21/2024/CT. Theo hợp đồng, Công ty cổ phần T1 tiến hành các thủ tục cần thiết theo các điều kiện của Chính phủ CHLB Đ trong việc xin cấp thị thực cho bà Trần Thị Á để bà Á đi lao động tại Đức. Công ty có nghĩa vụ hỗ trợ, hướng dẫn thủ tục, cung cấp tài liệu, theo dõi chặt chẽ về tiến độ xét duyệt hồ sơ… Thời gian cam kết bay: 04 tháng, kể từ ngày bà Á nộp đủ hồ sơ theo yêu cầu của công ty. Thực hiện hợp đồng bà Trần Thị Á đã nộp đủ hồ sơ và 04 lần nộp tiền vào công ty (giấy nhận tiền ngày 05/12/2024, 18/12/2024, 20/02/2025, 28/4/2025) với tổng số tiền 155.000.000 đồng theo đúng như quy định của Hợp đồng. Xét thấy, Hợp đồng tư vấn dịch vụ thị thực số 21/2024/CT được ký kết trên cơ sở tự nguyện, hình thức, nội dung phù hợp với pháp luật nên Hợp đồng có hiệu lực pháp luật. Tại điều 5 của Hợp đồng quy định về chính sách hoàn phí: *Nếu hồ sơ của Bên B không đủ điều kiện tham gia chương trình theo Chương trình thì Bên A hoàn lại 100% phí mà Bên B đã nộp cho Bên A trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày biết được hồ sơ không đủ điều kiện. Thời gian cam kết bay: 04 tháng kể từ ngày Bên B nộp đủ hồ sơ theo yêu cầu cho Bên A*. Tại Điều 6 về xử lý vi phạm hợp đồng và chấm dứt hợp đồng: *"Bên B có quyền chấm dứt Hợp đồng khi bên A không thực hiện hết trách nhiệm như đã nêu ở Điều 2 Hợp đồng này"*. Tuy nhiên, đã quá thời hạn thỏa thuận, công ty vẫn không thực hiện được các cam kết quy định ở Hợp đồng. Bà Trần Thị Á yêu cầu công ty T2 thì được công ty cam kết bằng văn bản có nội dung: Trong vòng 45 ngày làm việc (kể từ ngày 27/3/2025), bên A sẽ hoàn thành việc ra visa chương trình thời vụ ở Đức cho bên B. Nếu không hoàn thành thì bên A hoàn trả lại 100% số tiền tham gia chương trình thời vụ Đ mà bên B đã nộp". Tiếp theo ngày 02/6/2025, Công ty tiếp tục cam kết: Trong tháng 6/2025 bên A hoàn thành việc lăn tay tại Đại sứ quán Đ1 cho bên B. Nếu không hoàn thành thì Bên A hoàn trả lại 100% số tiền tham gia chương trình thời vụ Đ mà bên B đã nộp". Xét thấy bị đơn đã không thực hiện đúng quy định tại Điều 2, Điều 5 và Điều 6 của Hợp đồng tư vấn dịch vụ thị thực số 21/2024/CT và cam kết ngày 31/3/2025 và ngày 02/6/2025, do đó căn cứ vào các Điều 513, Điều 515, Điều 516, Điều 517 và Điều 518 của Bộ luật dân sự 2015, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấm dứt Hợp đồng đã ký kết giữa hai bên, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền phí đã nhận.

[3] Về tiền lãi: Nguyên đơn không yêu cầu tiền lãi từ khi vi phạm thỏa thuận đến khi xét xử nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, cụ thể: (155.000.000 đồng x 5%) = 7.750.000 đồng. Nguyên đơn không phải chịu án phí nên được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 513, Điều 515, Điều 516, Điều 517, 518 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Ánh . Chấm dứt Hợp đồng tư vấn dịch vụ thị thực số 21/2024/CT ngày 18/12/2024 giữa công ty cổ phần T1 và bà Trần Thị Ánh .

2. Buộc bị đơn Công ty cổ phần T1 phải trả cho nguyên đơn bà Trần Thị Ánh S tiền: 155.000.000 đồng (Một trăm năm mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Buộc bị đơn Công ty cổ phần T1 phải chịu 7.750.000 đồng *(Bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Trần Thị Á số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.875.000 đồng *(Ba triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)* theo Biên lai nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/25E/0001435 ngày 29 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 5, Qtrị;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Phòng THADS Khu vực 5, Qtrị;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Quý**